

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2022/HC-PT

Ngày 04-3-2022

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán:

Ông Mai Xuân Thành

Ông Nguyễn Tấn Long

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*: Ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 268/2021/TLPT-HC ngày 23-8-2021 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2021/HC-ST ngày 16-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1134/2022/QĐ-PT ngày 16-02-2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1942;
- Ông Võ Huy C, sinh năm 1969;
- Bà Võ Thị Như S, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 210, 212, 214, 216 N, thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M: Ông Võ Huy C, sinh năm 1959. Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S: Bà M Thị Ngọc A, sinh năm: 1995. Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S: Luật sư Đặng Ngọc H - Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. có mặt.

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y - C vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk. có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T - C vụ: Phó Chủ tịch. có đơn xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn T - C vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B. có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T - C vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê V.

Địa chỉ: 227 N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Nguyệt H, sinh năm 1982. Địa chỉ: 210, 212, 214, 216 N, thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S và người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C và bà Võ Thị Như S trình bày:

Tại Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk “Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ”: Các cơ quan có thẩm quyền nhận định rằng nguồn gốc lô đất của gia đình người khởi kiện là đất của ông Nguyễn Văn T nhận hợp đồng giao khoán với Nông trường cà phê E (Công ty TNHH MTV Cà phê V) từ năm 1991. Đến năm 1991, ông T sang nhượng lại cho ông Võ Huy C

mà không có xác nhận của Công ty cà phê V. Tính đến thời điểm thu hồi đất thì hợp đồng giao khoán này đã hết hạn nên ông C không được bồi thường về đất, chi phí đầu T vào đất còn lại khi nhà nước thu hồi đất.

Tại các Quyết định số 7919/QĐ-UBND, Quyết định số 7920/QĐ-UBND, Quyết định số 7921/QĐ-UBND cùng ngày 10-11-2020 của UBND thành phố B “về việc thu hồi đất” và Quyết định số 7918/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của UBND thành phố B “về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ”: Các cơ quan có thẩm quyền nhận định rằng nguồn gốc lô đất của gia đình người khởi kiện là đất có từ trước năm 1975 do chế độ cũ cấp cho ông Trần Vĩnh T để sản xuất nông nghiệp, sử dụng đến năm 1977 thì ông T hiến đất cho Công ty Quốc doanh quản lý, cùng năm Công ty quốc doanh giao lại cho Nông trường cà phê E (Nay là Công ty TNHH MTV Cà phê V). Đến năm 1987 ông Nguyễn Văn T tự làm nhà gỗ trên đất bờ lô của Công ty và lấn chiếm đất hành lang bảo vệ an toàn giao thông Quốc lộ 27 để ở. Đến năm 2000 thì chuyển nhượng cho ông Võ Huy C, cùng năm ông C xây nhà để ở và giao lại cho bà Nguyễn Thị M (mẹ ruột) và bà Võ Thị Như S (em gái) ở thừa đất nói trên kể từ đó cho đến nay.

Vì các cơ quan xác định đất của gia đình người khởi kiện có nguồn gốc là đất của Công ty cà phê V theo hình thức hợp đồng giao khoán và hợp đồng này đã hết hạn tính tại thời điểm thu hồi đất nên không được bồi thường về đất.

Việc cơ quan có thẩm quyền xác minh nguồn gốc đất của gia đình người khởi kiện tại các Quyết định như trên là hoàn toàn sai sự thật, bởi:

- Lô đất có diện tích tại địa chỉ thôn 5, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có nguồn gốc là của gia đình người khởi kiện khai hoang năm 1979. Vì gia đình người khởi kiện có 08 khẩu ở cùng nhau nên rất đông đúc và chật chội. Do đó, gia đình người khởi kiện đã ra khai hoang từ các bụi le cây cối rậm rạp và sinh sống từ đó đến nay. Năm 1991 gia đình người khởi kiện có xây một dãy nhà cấp bốn, tường gạch, mái tôn. Đến năm 1995, sau khi C phủ ban hành Nghị định 36/NĐ-CP về việc bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và trật tự giao thông đô thị, gia đình người khởi kiện đã chấp hành Nghị định này và đã đập bỏ dãy nhà xây cấp bốn, lùi vào 12m hiến đất cho nhà nước làm đường Quốc lộ 27 và xây dựng lại dãy nhà lầu hai tầng để ở và kinh doanh. Từ năm 1979 đến nay, gia đình người khởi kiện ở ổn định, không có tranh chấp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về thuế đất với nhà nước (căn cứ Hợp đồng góp tiền kéo điện, sổ theo dõi các khoản đóng góp nghĩa vụ địa phương, biên lai nộp thuế nhà đất).

- Lô đất của gia đình người khởi kiện không nằm trong ranh giới phần đất mà ông T đã hiến cho Công ty Q (sau này Công ty Q hiến cho Công ty cà phê V). Hai

lô đất thuộc 02 chủ sử dụng khác nhau hoàn toàn. Ông Trần Vĩnh T cũng công nhận nội dung trên căn cứ Giấy xác nhận nguồn gốc đất ngày 16-11-2020.

- Năm 1987, ông Nguyễn Văn T vì không có chỗ ở nên đã mượn đất của gia đình người khởi kiện để làm nhà ở tạm nhưng đến năm 2000 ông T mua được đất ở xã E, thành phố B nên đã trả lại đất cho gia đình người khởi kiện. Ông T cũng hoàn toàn công nhận nội dung trên căn cứ Giấy xác nhận nguồn gốc đất ngày 04-01-2021 của ông Nguyễn Văn T.

Như vậy, nguồn gốc lô đất của gia đình người khởi kiện là tự khai hoang, hoàn toàn không liên quan đến phần đất của Công ty Cà phê V.

Từ những căn cứ trên cho thấy quy trình xác minh của cơ quan các cấp đã không đúng nên mới dẫn đến tình trạng một lô đất nhưng lại có nhiều nguồn gốc và xác định nguồn gốc đất bị sai nên dẫn đến phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất cũng bị sai theo, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình người khởi kiện.

Mặt khác, Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thể hiện lý do thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013. Tuy nhiên, thực tế là thu hồi đất để xây dựng Nhà trạm Viễn thông, tức là giao đất cho doanh nghiệp xây dựng trụ sở giao dịch, đây là thu hồi đất nhằm phục vụ mục đích thương mại, không phải mục đích lợi ích quốc gia, công cộng như đã nêu tại Quyết định số 1990/QĐ-UBND. Vì vậy, cần phải hủy Quyết định này để đảm bảo việc thu hồi đúng pháp luật, từ đó mới đảm bảo phương án bồi thường, hỗ trợ người dân có đất bị thu hồi đúng pháp luật, ngoài ra hiện tại vẫn có trụ sở Nhà trạm Viễn thông của Viễn thông VNPT Đắk Lắk tại xã H, thành phố B nằm sát bên UBND xã H cũ.

Do đó, bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C và bà Võ Thị Như S đề nghị Tòa án:

- Hủy các Quyết định về việc thu hồi đất để Xây dựng Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND và UBMTTQVN xã H, thành phố B: Quyết định số 7919/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của UBND thành phố B nội dung thu hồi 73m² đất của hộ bà Võ Thị Như S, Quyết định số 7920/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của UBND thành phố B nội dung thu hồi 43,8m² đất của hộ ông Võ Huy C, Quyết định số 7921/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của UBND thành phố B nội dung thu hồi 68,8m² đất của hộ bà Nguyễn Thị M.

- Hủy Quyết định số 7918/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng trụ sở Đảng ủy-UBMTTQVN xã H, thành phố B.

- Hủy các quyết định về việc thu hồi đất để Xây dựng Nhà trạm Viễn thông của Viễn thông VNPT Đắc Lắc tại xã H, thành phố B: Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 của UBND tỉnh Đắc Lắc về việc thu hồi 298,4m² đất tại xã H của Công ty TNHH MTV Cà Phê V và hủy Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của UBND tỉnh Đắc Lắc về việc phê duyệt phương án hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Xây dựng Nhà trạm Viễn thông Đắc Lắc xã H, thành phố B.

- *Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắc Lắc trình bày:*

- Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 của UBND tỉnh Đắc Lắc.

- Đảm bảo theo đúng trình tự quy định tại Thông T số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất. Thông T 33/2017/TT-BTNMT ngày 29-9-2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-01-2017 của C phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông T hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

- Lý do thu hồi đất: Thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2020 của tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai năm 2013 (đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 06-12-2019; công trình thu hồi đất được đăng ký thực hiện trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố B được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 18-3-2020).

- Việc ban hành quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 của UBND tỉnh Đắc Lắc được căn cứ theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 381/TTr-STNMT ngày 21-8-2020 về việc đề nghị thu hồi 298,4m² đất tại xã H, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê V, giao 298,4m² đất thu hồi thuộc diện tích 2.644.262m² đất đã được Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường cấp GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BA 674293 ngày 06-8-2010 cho Công ty Cà phê V theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắc Lắc.

- Về trình tự thủ tục ban hành quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của UBND tỉnh Đắc Lắc:

- Kiểm tra quá trình ban hành Quyết định số 1990/QĐ-UB ngày 28-8-2020 của UBND tỉnh Đắc Lắc “về việc thu hồi 298,4m² đất tại xã H của Công

ty TNHH MTV Cà phê V” và Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk “về việc phê duyệt phương án hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Xây dựng Nhà trạm Viễn thông của Viễn thông VNPT Đắk Lắk tại xã H, thành phố B” là đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành và việc khởi kiện hủy hai quyết định là không có cơ sở. Do đó, đề nghị bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

- *Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B trình bày:*

- Đối với yêu cầu khởi kiện của các hộ gia đình ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S, bà Nguyễn Thị M, UBND thành phố B đã ban hành các quyết định đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về nguồn gốc đất: Hộ bà Võ Thị Như S là thửa đất số 427, ông Võ Huy C thửa đất số 429, bà Nguyễn Thị M thửa đất số 428, đều thuộc tờ bản đồ số 83 xã H, thành phố B.

- Trước năm 1975 ông Trần Vĩnh T được chế độ cũ cấp đất sản xuất, đến năm 1977 thực hiện nông nghiệp ông T hiến đất cho công ty Quốc doanh nông nghiệp quản lý, sau đó công ty Quốc doanh nông nghiệp giao lại cho nông trường cà phê E quản lý. Đến năm 1987, ông Nguyễn Văn T tự làm nhà gỗ trên đất bờ lô của Công ty lấn chiếm đất hành lang bảo vệ an toàn giao thông Quốc lộ 27 (căn cứ Nghị định 203-HĐBT ngày 21-12-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ và căn cứ chỉ giới giao thông Quốc lộ 27 được ban hành tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 15-7-1994). Đến năm 2000, ông Nguyễn Văn T chuyển nhượng lại cho ông Võ Huy C xây dựng lại nhà tại thửa đất trên và cho em là bà Võ Thị Như S và mẹ là bà Nguyễn Thị M sử dụng.

- Ngày 18/3/2010, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 636/QĐ-UBND về việc cho Công ty cà phê V thuê 2.644.262m² đất tại xã H, thành phố B để sử dụng vào mục đích đất sản xuất nông nghiệp, theo Bản đồ hiện trạng lập năm 1992, diện tích đất Công ty đang giao khoán cho ông Trần Vĩnh T và ông Nguyễn Văn T thuộc đất do nông trường cà phê Ea Chu Kap (Công ty TNHH MTV cà phê V) quản lý. Tại thời điểm cấp GCNQSD đất do sơ suất nên Công ty chưa kê khai hết diện tích thửa 229 và một phần thửa đất số 307 (thửa 427, 428, 429) mà Công ty cà phê V đang quản lý. Do đó, không đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 75, Điều 82 Luật đất đai năm 2013.

- Bồi thường về nhà vật kiến trúc: Nguyên tắc bồi thường về nhà và vật kiến trúc thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND

ngày 19-12-2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Khi nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản, có 06 căn nhà vật kiến trúc xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất trước ngày 01-7-2004 thì được bồi thường 80% đơn giá quy định. Đơn giá áp dụng theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 27-3-2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá xây dựng mới nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 16-3-2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về giá nhà và vật kiến trúc xây dựng mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Từ những căn cứ trên đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

- *Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất trình bày:*

Nhất trí với quan điểm của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và UBND thành phố B. Đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên Cà phê V trình bày:

Căn cứ các hồ sơ tài liệu có được, Công ty TNHH MTV Cà phê V tiền thân là Nông trường E được thành lập năm 1977 trên cơ sở tiếp nhận các đồn điền sản xuất cà phê trước năm 1975, trong đó có diện tích cà phê của ông Nguyễn Văn T;

Quá trình sắp xếp các nông lâm trường: Từ năm 1977 trở lại nay, nông trường E đã qua nhiều lần chia tách và sáp nhập. Năm 1991 được đổi tên thành nông trường E và ổn định cho đến ngày nay là Công ty TNHH MTV Cà phê V. Từ năm 1991 đến nay, ông Nguyễn Văn T là người nhận hợp đồng nhận khoán với công ty chính trên thửa đất mà ông đã hiến tặng cho Nhà nước. Theo bản đồ được lập năm 1992, diện tích đất Nông trường E giao khoán cho ông Nguyễn Văn T tiếp giáp Quốc lộ 27 có tính ổn định lâu dài, có nguồn gốc, như vậy mọi hành vi lấn chiếm đường lộ, hành lang giao thông và đất sản xuất nông nghiệp đều phải được điều tra xử lý. Việc bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S khiếu kiện thửa đất nêu trên thì cần phải khẩn trương điều tra các chứng cứ và nguồn gốc đất của người khiếu kiện để giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp người khiếu kiện không chứng minh được các giấy tờ hợp pháp thì Nhà nước thu hồi đất không giải quyết bồi thường. Công ty TNHH MTV Cà phê V nhất trí và ủng hộ chủ trương giải quyết dứt điểm thửa đất nêu trên để xây dựng công trình phúc lợi công cộng theo quy hoạch của Nhà nước.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Nguyệt H trình bày:

Bà H là vợ của ông C, bà H nhất trí với quan điểm của người khởi kiện. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T không có mối quan hệ thân thích gì với gia đình bà M. Năm 1965, ông T đi kinh tế vào Đắc Lắc sinh sống tại thôn 5, xã H, thị xã B. Đến năm 1987 do hoàn cảnh khó khăn, bà Nguyễn Thị M có cho ông T mượn 180m² đất (chiều dài 30m, chiều rộng 6m) làm nhà ở, nguồn gốc đất do gia đình bà M khai hoang, thửa đất tọa lạc tại thôn 5, xã H, thị xã B (phần diện tích này trùng với diện tích hiện nay ông C đang sinh sống). Diện tích ông T mượn đất của bà M làm nhà ở có tứ cận: Phía Đông giáp đường quốc lộ; Phía Bắc giáp đất trường Trung học sư phạm (nay là đường nhựa đi vào làng); Phía Tây giáp đất Công ty cà phê Việt Thăng; Phía Nam giáp đất bà M. Năm 2000 gia đình ông T mua được đất ở tại xã E, tp. B thì gia đình ông di dời và trả lại đất cho gia đình bà M chứ không có việc ông T bán lại đất cho ông Võ Huy C như xác minh của UBND thành phố B. Do tuổi cao sức khỏe yếu đi lại khó khăn đề nghị Tòa án không triệu tập ông T tham gia tố tụng trong vụ án. Ông xin được giữ nguyên lời khai như đã khai nêu trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: UBND Tp. B và UBND tỉnh Đắc Lắc xác định sai nguồn gốc nên ban hành các Quyết định thu hồi đất, các phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất không đúng làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Tại Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 của UBND tỉnh Đắc Lắc thu hồi đất là để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013. Tuy nhiên, thực tế là thu hồi đất để xây dựng Nhà trạm Viễn thông, tức là giao đất cho doanh nghiệp xây dựng trụ sở giao dịch, đây là thu hồi đất nhằm phục vụ mục đích thương mại, không phải mục đích lợi ích quốc gia, công cộng nên cũng cần hủy quyết định này. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện hủy các Quyết định 1990 và Quyết định 2109 của UBND tỉnh Đắc Lắc, Quyết định 7918 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND tỉnh Đắc Lắc trình bày:

Việc ban hành Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 và Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của UBND tỉnh Đắc Lắc là đúng theo trình tự,

thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành nên việc khởi kiện hủy hai quyết định là không có cơ sở. Do đó, đề nghị bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND thành phố B trình bày:* UBND thành phố B đã ban hành các quyết định đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nguồn gốc đất do hộ ông Võ Huy C nhận chuyển nhượng sau đó xây dựng nhà trên đất bờ lô của Công ty và lấn chiếm đất hành lang bảo vệ an toàn giao thông Quốc lộ 27 rồi cho bà M, bà S sử dụng. Do đó, không đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 75, Điều 82 Luật đất đai năm 2013. Đối với việc bồi thường về nhà và vật kiến trúc đã tuân thủ nguyên tắc bồi thường về nhà và vật kiến trúc theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19-12-2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Việc phía người khởi kiện cung cấp các tài liệu, chứng cứ là các biên lai đóng thuế, hợp đồng góp tiền kéo đường dây điện là của thửa đất khác và có sửa chữa ngày tháng năm trong biên lai, nên các chứng cứ này là giả mạo. Do đó, đề nghị bác đơn khởi kiện của người khởi kiện.

Với nội dung nêu trên tại Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2021/HC-ST ngày 16-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 62; Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69; khoản 1 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 1, điểm a, e, i khoản 2 Điều 21 Nghị định 43/2013/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của C phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của C phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tuyên xử:

[1.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S, hủy các Quyết định gồm:

- Hủy Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phê duyệt phương án hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Nhà trạm viễn thông của Viễn thông Đắk Lắk tại xã H, thành phố B, để Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

- Hủy Quyết định số 7918/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND và UBMTTQVN xã H, thành phố B (đợt 2), để Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị

Như S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 298,4m² đất tại xã H, thành phố B của Công ty TNHH MTV Cà phê V; giao 298,4m² đất nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

[1.3] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc hủy các quyết định gồm: Quyết định số 7919/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND và UBMTTQVN xã H, thành phố B.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử bản án sơ thẩm, bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S và Ủy ban nhân dân thành phố B làm đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2021/HC-ST ngày 16-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của người đại diện cho người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 về việc thu hồi 298,4m² đất tại xã H của Công ty TNHH MTV Cà phê V, giao 298,4m² đất nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Quyết định số 2109/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Nhà trạm viễn thông của Viễn thông Đắk Lắk tại xã H, thành phố B. Quyết định số 7919/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của UBND thành phố B ban hành, Quyết định số 7921/QĐ/UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở Đảng ủy HĐND - UBND và UBMTTQVN xã H, thành phố B; Quyết định số 7918/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND và UBMTTQVN xã H, thành phố B (đợt 2). Ngày 16-3-2021, bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S khởi kiện vụ án. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk

Lắc đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[2] Quá trình tố tụng, người khởi kiện đã rút yêu cầu hủy Quyết định số 7919; Quyết định số 7920; Quyết định số 7921/QĐ-UBND cùng ngày 10-11-2020 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi đất của các đương sự. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 218 Luật tổ tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đình chỉ giải quyết đối với nội dung này là đúng quy định pháp luật.

[3] Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 về việc thu hồi đất và Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt phương án hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của UBND tỉnh Đắk Lắk để thực hiện Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật về thông tin liên lạc Nhà trạm viễn thông của Viễn thông Đắk Lắk. Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7918/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 71 Luật đất đai 2013 và Điều 17 Nghị định số 43/NĐ-CP của C phủ.

[4] Xét kháng cáo của người khởi kiện và người bị kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Thực hiện dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương. Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh Đắk Lắk đã công bố công khai chủ trương giải tỏa, thu hồi đất tại xã H, thành phố B để xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương về thông tin liên lạc và xây dựng Trụ sở Đảng ủy - HĐND-UBND và UBNDTTQVN tại xã H, thành phố B của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk (Quyết định số 1990/QĐ-UBND) nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là đúng theo quy định pháp luật. Việc người khởi kiện cho rằng UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất cho doanh nghiệp kinh doanh không phải mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là không chính xác nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S đề nghị hủy Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng pháp luật.

[5] Đối với việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho đương sự (Quyết định số 2109/QĐ-UBND và Quyết định số 7918/QĐ-UBND ngày 10-11-2020):

Xét, nguồn gốc đất tranh chấp được gia đình bà M xây dựng nhà ở ổn định trên thửa đất bị thu hồi từ năm 1979 cho tới nay. Tại Biên bản Hợp đồng góp tiền mua vật T để kéo đường dây bắt điện ngày 16-3-1990 thể hiện 37 hộ dân (thôn 5,

xã H) được Ủy ban nhân dân xã H xác nhận vào ngày 19-3-1990, trong đó hộ bà M có đóng góp 30.000 đồng để kéo đường dây điện. Điều này phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Hữu H thừa nhận gia đình bà M góp tiền kéo đường dây điện tại xóm mới, thôn 5, xã H, tp B, nay là số nhà 210, 212, 214, 216 đường N, xã H, tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình sử dụng đất, các đương sự bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S đã thực hiện nghĩa vụ của người công dân đối với các khoản đóng góp tại địa phương (ngày 01-5-1998). Ngoài ra, các đương sự còn cung cấp thêm nhiều biên lai thu thuế nhà đất để chứng minh việc hộ gia đình bà M đã nộp tiền thuế nhà đất từ năm 1991 đến nay. Mặt khác, trên đất tranh chấp các đương sự đã xây nhà ở ổn định không có tranh chấp.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn T khẳng định ông mượn đất của gia đình bà M để làm nhà chứ ông không chuyển nhượng đất cho ông Võ Huy C. Công ty Cà phê V cũng thừa nhận trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Công ty chưa kê khai hết diện tích thửa đất số 229, 307 (thửa 427, 428, 429) mà Công ty cà phê V đang quản lý sử dụng. Hơn nữa, một phần đất này thuộc bờ lô nên Công ty không đưa vào diện tích đề nghị cấp giấy chứng nhận, có nghĩa diện tích đất nằm ngoài phạm vi Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, Bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ ban hành kèm theo Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk cũng xác định có 9.8m² đất mà hộ ông Võ Huy C đang sử dụng nằm ngoài Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty cà phê V. Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện các lô đất của gia đình ông C, bà M, bà S với diện tích đất của ông Nguyễn Văn T giao khoán với Công ty cà phê (trụ sở UBND xã H) ngăn cách nhau bởi 01 bức tường có móng xây bằng đá hộc, tường gạch tấp lô cao 2,2m; dài 22,42m. Như vậy, hộ gia đình bà M đã quản lý, sử dụng đất và làm nhà ở ổn định trên đất tranh chấp từ trước năm 1990, theo quy định Luật đất đai thì hộ bà M thuộc trường hợp được bồi thường quy định tại Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của C phủ là đúng.

Đối với Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk còn xác định: Diện tích đất thu hồi 298,4m² được UBND tỉnh Đắk Lắk cho Công ty TNHH Một thành viên Cà phê V thuê đất trả tiền hàng năm. Đối tượng hỗ trợ về tài sản trên đất 02 hộ dân có tài sản trên đất được dựa trên hợp đồng nhận khoán ký giữa Công ty TNHH Một thành viên Cà phê V và ông Nguyễn Văn T; ông Võ Huy C nhận chuyển nhượng hợp đồng của ông Nguyễn Văn T, nhưng văn bản này không có xác nhận của Công ty TNHH Một thành viên Cà phê V; thời hạn hợp đồng từ ngày 01-01-2011 đến ngày 31-12-2015, từ ngày 31-12-2015 đến nay ông T chưa ký lại hợp đồng nên không bồi thường hỗ trợ về đất cho ông Võ Huy C.

Đối với Bảng tính chi tiết bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, công trình xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND và UBMTTQVN xã H, tp. B thì xác định nguồn gốc đất trước năm 1975 của ông Trần Vĩnh T. Sau đó, ông T hiến đất cho Công ty Quốc doanh quản lý và giao lại cho Nông trường cà phê E quản lý (Công ty TNHH Một thành viên Cà phê V). Năm 1987, ông T xây dựng nhà gỗ trên đất bờ lô của công ty và lấn chiếm đất hành lang bảo vệ an toàn giao thông Quốc lộ 27. Năm 2000, ông T chuyển nhượng cho ông Võ Huy C và bà S, bà M, ông C sử dụng từ đó đến nay nên UBND thành phố B cũng không bồi thường về đất cho bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S.

Như vậy, thửa đất của hộ gia đình bà M ở liền kề nhau, nhưng UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND thành phố B xác định đất có nguồn gốc khác nhau dẫn đến việc không bồi thường về đất cho bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị S là không chính xác. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S để hủy Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 7918/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của Chủ tịch UBND thành phố B ban hành về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định pháp luật.

Từ phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S và không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thành phố B. Chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí:

Ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S và Ủy ban nhân dân thành phố B không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lý trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S và Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Giữ nguyên Bản án

hành chính sơ thẩm số 38/2021/HC-ST ngày 16-7-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 62; Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 69; khoản 1 Điều 101 Luật đất đai năm 2013; khoản 1, điểm a, e, i khoản 2 Điều 21 Nghị định 43/2013/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của C phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 13 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của C phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S, hủy các Quyết định gồm:

- Hủy Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 09-9-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk phê duyệt phương án hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình: Nhà trạm viễn thông của Viễn thông Đắk Lắk tại xã H, thành phố B, để Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

- Hủy Quyết định số 7918/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND và UBMTTQVN xã H, thành phố B (đợt 2), để Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M, ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 28-8-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 298,4m² đất tại xã H, thành phố B của Công ty TNHH MTV Cà phê V; giao 298,4m² đất nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc hủy các quyết định gồm: Quyết định số 7919/QĐ-UBND ngày 10-11-2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND và UBMTTQVN xã H, thành phố B.

II. Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính 2015; điểm đ Điều 12, khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Bà Nguyễn Thị M được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm mỗi người đã nộp theo Biên lai lần lượt số 0007516, số 0007515 cùng ngày 12-8-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ông Võ Huy C, bà Võ Thị Như S đã nộp đủ án phí.

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0007514 ngày 09-8-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã nộp đủ án phí.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 04-3-2022./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu